TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM DƯƠNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/DS-ST
Ngày 16 - 8 - 2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quốc Phi.
2. Ông Nguyễn Đình La.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9, ĐVB, phường 12, quận 4, thành phố HCM;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Gi – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Gi: Ông Lê Hiền Th – Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro - Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9, ĐVB, phường 12, quận 4, thành phố H CM (văn bản ủy quyền số 14/UQ-QTRR.17 ngày 22 tháng 3 năm 2017).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th:

Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1992.

Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1982.

Bà Lê Thị H1, sinh năm 1990.

Bà Đường Thị H2, sinh năm 1995.

Bà Lê Thị Th2, sinh năm 1989, (có mặt).

Đều có địa chỉ: Số 60, đường LD, phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc (văn bản ủy quyền số 72/UQTT-QTRR.17 ngày 16 tháng 12 năm 2017).

2. Bị đơn: Chị Phùng Thị M, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Th, xã DPh, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2017 và những lời khai tiếp theo người đại diện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV, bà Lê Thị Th2 trình bày:

Ngày 21 tháng 01 năm 2016, chị Phùng Thị M có ký Hợp đồng tín dụng số 20160129-500000- 6118 với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV để vay số tiền là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng), mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, lãi suất theo thỏa thuận là 3,75%/tháng.

Phương thức trả nợ là trả chậm trong vòng 30 tháng. Tổng số tiền chị Phùng Thị M phải trả cho Công ty tài chính trong vòng 30 tháng bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi khi thực hiện hợp đồng là 47.101.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm linh một nghìn đồng), cụ thể trong 29 tháng đầu, mỗi tháng chị Phùng Thị M phải trả cho Công ty tài chính số tiền 1.571.000đồng, tháng cuối cùng trả 1.542.000 đồng, kỳ thanh toán vào ngày 02 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 02 tháng 03 năm 2016.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, chị Phùng Thị M đã nhận đủ số tiền vay. Khi đến kỳ trả nợ, chị M đã trả cho Công ty tài chính được 04 lần, tương ứng với 04 kỳ trả nợ với tổng số tiền là 6.584.000đồng. Trong đó số tiền gốc mà chị M đã trả được là 2.204.181đồng, số tiền lãi trong hạn đã trả được là 4.379.819đồng từ ngày 01 tháng 3 năm 2016 được thanh toán cho kỳ đầu tiên ngày 02 tháng 3 năm 2016 đến ngày 03 tháng 06 năm 2016 được thanh toán cho kỳ thứ 4 ngày 02 tháng 6 năm 2016. Trong 04 lần trả nợ tiền, ngày 27 tháng 5 năm 2016, chị Phùng Thị M trả cho Công ty tài chính 1.871.000đồng tương ứng với kỳ thứ 3, trong đó số tiền gốc là 560.807đồng và tiền lãi là 1.010.193đồng, dư 300.000đồng, số tiền này Công ty tài chính trừ vào tiền lãi của kỳ thứ 5 (mỗi kỳ trả 1.571.000đồng).

Kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 tương ứng với kỳ thứ 5 ngày 02 tháng 7 năm 2016, chị M không trả được thêm bất kỳ khoản nợ nào khác dù Công ty tài chính đã nhiều lần yêu cầu. Tính đến nay, chị Phùng Thị M còn nợ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV số tiền gốc là 25.795.819đồng, số tiền lãi trong hạn theo hợp đồng tín dụng tính từ kỳ thứ 5 ngày 02 tháng 7 năm 2016 đến khi hết hạn hợp đồng kỳ thứ 30 ngày 02 tháng 8 năm 2018 là 14.721.181đồng. Tổng số tiền chị Phùng Thị M phải trả cho Công ty tài chính theo hợp đồng tín dụng là 40.517.000đồng.

Nay Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV yêu cầu Tòa án buộc chị Phùng Thị M phải trả tổng số tiền trên cho Công ty tài chính. Đối với

khoản nợ lãi, phạt phát sinh từ khi hết hạn hợp đồng đến ngày xét xử, Công ty Tài chính không yêu cầu chị M phải trả.

Đối với phần lãi suất chậm thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị Phùng Thị M phải chịu lãi suất theo quy định về lãi suất theo Bộ luật Dân sự năm 2015 trên tổng số dư nợ gốc còn lại.

- Bị đơn chị Phùng Thị M mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập của Tòa án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị M. Tuy nhiên, chị Phùng Thị M đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị M cũng như việc tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Chị M không có yêu cầu phản tố, cũng như không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tòa án cũng đã tống đạt Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị M. Tòa án tiếp tục xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục chung đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng như nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV buộc chị Phùng Thị M phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV tổng số tiền 40.517.000đồng (Trong đó, số tiền gốc là 25.795.819đồng và tiền lãi là 14.721.181đồng).

Về án phí: Chị Phùng Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV với chị Phùng Thị M theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Phùng Thị M đã được Tòa án đã triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng chị M không đến Tòa án làm việc thuộc trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai về việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn chị Phùng Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV thấy rằng Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV là tổ chức tín dụng được thực hiện các hoạt động huy động vốn và hoạt động tín dụng (cho vay ngắn hạn, trung hạn, cho vay tiêu dùng…). Hoạt động tín dụng của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV chịu sự điều chỉnh của Luật Tổ chức tín dụng. Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thoả thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

[5] Do vậy, việc Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV và chị Phùng Thị M thoả thuận mức lãi suất 3,75%/tháng đối với khoản vay tiêu dùng của chị M là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV với chị Phùng Thị M đã ký kết hợp đồng tín dụng số 20160129-500000- 6118 ngày 21 tháng 01 năm 2016, theo đó Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV cho chị M vay 28.000.000 đồng với lãi suất, mục đích vay, hình thức, phương thức trả nợ như đại diện của nguyên đơn đã trình bày cụ thể ở trên. Hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp để các bên thực hiện. Sau khi ký hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV, chị M đã trả cho Công ty tài chính được 04 lần, với tổng số tiền là 6.584.000đồng, trong đó số tiền gốc mà chị M đã trả được là 2.204181 đồng, số tiền lãi trong hạn đã trả được là 4.379.819đồng. Kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 tức kỳ thứ 5 ngày 02 tháng 7 năm 2016 chị Phùng Thị M không thực hiện nghĩa vụ để trả số tiền nợ gốc và nợ lãi cho Công ty Tài chính theo hợp đồng đã ký kết, lỗi hoàn toàn thuộc về chị M. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV buộc chị M phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng tiền gốc 25.795.819đồng và tiền lãi 14.721.181đồng. Tổng cộng là 40.517.000đồng.

Đối với khoản tiền lãi phát sinh từ khi hết hạn hợp đồng đến ngày xét xử, tại phiên tòa Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV không yêu cầu chị M phải thanh toán nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với phần lãi suất chậm thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật Công ty Tài chính yêu cầu chị Phùng Thị M phải chịu lãi suất theo quy định về lãi suất của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên tổng số dư nợ gốc còn lại. Yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phùng Thị M phải chịu án phí 5% giá trị tài sản tranh chấp là 40.517.000đồng x 5% = 2.025.850đồng (Làm tròn 2.025.000đồng). Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV đối với chị Phùng Thị M.

1. Buộc chị Phùng Thị M phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV số tiền gốc 25.795.819đồng và số tiền lãi 14.721.181đồng. Tổng cộng là 40.517.000đồng (bốn mươi triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Phùng Thị M không thanh toán khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên tổng dư nợ gốc còn lại.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phùng Thị M phải nộp 2.025.000đồng (Hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTHV 955.000đồng (chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0000862 ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Tiến Dũng